

ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN 4

ĐỀ SỐ 1

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái trước ý đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1. Giá trị của số 5 trong số 15 203 907 là

- A. 500 B. 50 000 C. 500 000 D. 5 000 000

Câu 2: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm $9\text{m}^2\ 6\text{dm}^2 = \dots\text{dm}^2$ là:

- A. 96 B. 960 C. 9006 D. 906

Câu 3. Phân số lớn nhất trong các phân số $\frac{3}{4}; \frac{7}{7}; \frac{3}{2}; \frac{99}{100}$ là:

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{7}{7}$ C. $\frac{3}{2}$ D. $\frac{99}{100}$

Câu 4. Phân số bằng phân số $\frac{5}{6}$ là:

- A. $\frac{24}{20}$ B. $\frac{15}{24}$ C. $\frac{20}{24}$ D. $\frac{18}{20}$

Câu 5. Hiền và Mai cùng vào một cửa hàng văn phòng phẩm. Hiền mua 12 quyển vở hết 102 000 đồng. Mai muốn mua 8 quyển vở như của Hiền nhưng còn thiếu 15 000 đồng. Hỏi Mai đang có bao nhiêu tiền?

- A. 53 000 đồng B. 68 000 đồng C. 51 000 đồng D. 62 000 đồng

Câu 6. Lớp 4A có 45 học sinh. Biết số học sinh nữ chiếm $\frac{3}{5}$ số học sinh cả lớp. Hỏi lớp đó có bao nhiêu học sinh nam?

- A. 15 học sinh B. 18 học sinh C. 27 học sinh D. 20 học sinh

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tìm x

a) $20\ 160 : x = 56$

b) $x + 5270 = 1582 \times 5$

c) $x - 735 = 9828 : 52$

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Tính:

$$\frac{11}{12} - \left(\frac{3}{4} - \frac{1}{9} \right)$$

$$\frac{5}{7} : \frac{4}{9} \times \frac{1}{5}$$

.....
.....
.....
.....

Câu 3. Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 245 kg hoa quả, ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 47 kg hoa quả, ngày thứ ba bán được ít hơn tổng hai ngày thứ nhất và thứ hai 186 kg hoa quả. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam hoa quả?

.....
.....
.....
.....

Câu 4. Vườn hoa hình chữ nhật có chiều dài 12 m, chiều rộng 6 m. Vườn rau hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật. Tính diện tích vườn rau hình vuông.

.....
.....
.....
.....

Câu 5: Tính nhanh: $10005 \times 12 + 28 \times 10005 + 10005 + 10005 \times 37 + 10005 \times 22$